TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-3-2022
V/v: " ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Tuấn Anh.
2. Ông Bùi Phương Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Huỳnh Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Kim N, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp A xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2021, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Kim N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Võ Kim N và ông Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/9/2008. Quá trình vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau do ông H cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con; bà N nhiều lần khuyên nhưng ông H không thay đổi nên bà N và ông H sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn với ông H nên bà N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông H.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông Nguyễn Văn H thống nhất với phần trình bày của bà Võ Kim N về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nơi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, con.

Về con chung: Bà Võ Kim N và ông Nguyễn Văn H khai có hai con chung tên là Nguyễn Võ Khánh H1, sinh ngày 09/8/2009 và Nguyễn Võ Khánh V, sinh ngày 26/6/2017; bà N yêu cầu là người trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Võ Khánh H1, Nguyễn Võ Khánh V và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; ông H đồng ý để bà N là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Võ Khánh H1, Nguyễn Võ Khánh V.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Kim N và ông Nguyễn Văn H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn bà Võ Kim N thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Nguyễn Văn H thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Kim N về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cho bà Võ Kim N là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Võ Khánh H1, sinh ngày 09/8/2009 và Nguyễn Võ Khánh V, sinh ngày 26/6/2017. Ghi nhận việc bà Võ Kim N không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Kim N và ông Nguyễn Văn H khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Kim N khởi kiện ông Nguyễn Văn H. Hiện nay, ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp A xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ông Nguyễn Văn H là bị đơn được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nH1: Ngày 17/9/2008, Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn cho bà Võ Kim N và ông Nguyễn Văn H nên quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Kim N và ông Nguyễn Văn H là hợp pháp. Quá trình vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau; vợ chồng thường xuyên cãi nhau do ông H cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con; bà N nhiều lần khuyên nhưng ông H không thay đổi; do đó, ông H đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn với ông H và không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu ly hôn của bà N có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về việc nuôi con: Bà Võ Kim N và ông Nguyễn Văn H đều khai có hai con chung tên là Nguyễn Võ Khánh H1, sinh ngày 09/8/2009 và Nguyễn Võ Khánh V, sinh ngày 26/6/2017; bà N và ông H thống nhất, bà N là người trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Võ Khánh H1 và Nguyễn Võ Khánh V. Căn cứ vào Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận để bà N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Kim N không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đóng góp chi phí nuôi con đối với ông H.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Kim N và ông Nguyễn Văn H khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Võ Kim N phải chịu là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng.

[7] Tại phiên tòa, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Kim N đối với ông Nguyễn Văn H. Bà Võ Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Võ Kim N là người trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Võ Khánh H1, sinh ngày 09/8/2009 và Nguyễn Võ Khánh V, sinh ngày 26/6/2017. Ghi nhận việc bà Võ Kim N không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn H là người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân, cơ quan, tổ chức sau có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con: Người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Kim N và ông Nguyễn Văn H khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Võ Kim N phải nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001295 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- UBND xã T, huyện B, T. Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn